

Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 25 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị L – sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm P, xã M, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm P, xã M, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Phạm Thị L – sinh năm 1994. Số CCCD 033194004ABC do Cục C1 về TTXH – Bộ C2 cấp ngày 29/04/2021.

Địa chỉ: Xóm P, xã M, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Trần Văn T – sinh năm 1991. Số CCCD 004091005XYZ do Cục C1 về TTXH – Bộ C2 cấp ngày 16/04/2021.

Địa chỉ: P, xã M, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị L và ông Trần Văn T.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống có 02 (hai) con chung là Trần Thùy C; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 03/02/2018 và Trần Bảo T1; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/09/2012. Sau khi ly hôn các đương sự thống nhất thoả thuận: Giao 02 (hai) con chung cho bà Phạm Thị L trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục các con đến khi con đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Phạm Thị L và ông Trần Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn. Bà Phạm Thị L thuộc diện hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 53/GCN-HN.HCN ngày 04/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã Q do đó bà Phạm Thị L được miễn 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn T phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 2;
- UBND xã Minh Khai;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thúy Quỳnh